

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất	1 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	6 - 7
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	8 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A .	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.075.196.153	1.945.920.205
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	III.1	104.899.405	116.307.644
1.	Tiền	111		103.899.405	115.507.644
2.	Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000	800.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	III.2		7.509.872
1.	Đầu tư ngắn hạn	121			42.264.230
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			(34.754.358)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.175.471.163	622.923.083
1.	Phải thu khách hàng	131	III.3	805.052.138	394.077.148
2.	Trả trước cho người bán (*)	132	III.4	1.315.036.674	188.568.546
3.	Các khoản phải thu khác	135	III.5	55.382.351	40.277.389
IV.	Hàng tồn kho	140	III.6	1.779.947.231	1.177.015.663
1.	Hàng tồn kho	141		1.779.947.231	1.177.015.663
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		14.878.354	22.163.943
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.074.890	958.933
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.942.097	4.349.928
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			355.333
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	III.7	8.861.367	16.499.749

(*) Khoản ứng trước cho nhà cung cấp tăng nhanh so với năm 2008 là vì trong năm 2009 Tập đoàn tập trung giải ngân vốn vay của các Ngân hàng với lãi suất ưu đãi từ chính sách kích cầu của Chính phủ để thanh toán tiền cho các đơn vị thị công, các nhà thầu phụ nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư CSHT của các dự án để đưa vào kinh doanh khai thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B .	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.960.940.507	4.122.680.645
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		969.683.627	682.910.113
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	III.3	969.683.627	682.910.113
II.	Tài sản cố định	210		208.399.894	171.740.338
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	III.8	72.902.739	42.118.004
	Nguyên giá	222		96.381.563	58.313.426
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.478.824)	(16.195.422)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	III.9	19.750.363	20.796.378
	Nguyên giá	228		20.992.325	20.992.325
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.241.962)	(195.947)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	III.10	115.746.792	108.825.956
III.	Bất động sản đầu tư	240	III.11	15.069.703	7.415.111
	Nguyên giá	241		19.168.803	10.215.111
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.099.100)	(2.800.000)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.736.417.454	3.259.549.516
1.	Đầu tư vào công ty con	251			
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	III.12	159.838.463	158.436.427
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	III.13	2.581.523.991	3.120.560.614
4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(4.945.000)	(19.447.525)
V.	Lợi thế thương mại	260		165.953	186.697
VI.	Tài sản dài hạn khác	270		31.203.876	878.871
1.	Chi phí trả trước dài hạn	271		27.167.445	776.278
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		33.402	
3.	Tài sản dài hạn khác	278		4.003.029	102.593
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.036.136.660	6.068.600.850

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.954.908.240	1.451.102.307
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.666.784.098	1.066.542.068
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	III.15	323.322.125	240.960.244
2.	Phải trả người bán	312		80.173.910	101.868.397
3.	Người mua trả tiền trước	313	III.16	226.302.122	153.313.308
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	III.17	46.645.362	28.396.607
5.	Phải trả người lao động	315			
6.	Chi phí phải trả	316	III.18	749.844.295	487.746.539
7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	III.19	240.496.284	54.256.973
II.	Nợ dài hạn	320		1.288.124.142	384.560.239
1.	Phải trả dài hạn khác	333		12.355.607	2.633.899
2.	Vay và nợ dài hạn (*)	334	III.20	1.126.147.324	292.324.978
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		148.435.115	87.482.823
4.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.186.097	2.118.539
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	III.21	5.082.688.064	4.624.736.788
I.	Vốn chủ sở hữu	410		5.082.609.894	4.588.036.788
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.038.432.280	1.322.447.640
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		2.367.631.939	2.557.853.519
3.	Cổ phiếu quỹ	414		(2.989.630)	(2.941.100)
4.	Quỹ dự phòng tài chính	418		9.154.986	9.154.986
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		670.380.319	701.521.743
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		78.170	36.700.000
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		78.170	36.700.000
C.	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		(1.459.645)	(7.238.245)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.036.136.660	6.068.600.850

(**) Trong năm 2009 Tập đoàn đã thực hiện giải ngân trên 900 tỷ vốn vay của các Ngân hàng với lãi suất ưu đãi từ chính sách kích cầu của Chính phủ để tập trung cho công tác đền bù giải tỏa và đầu tư cho CSHT của các dự án. Tính đến thời điểm 31.12.2009 Tập đoàn đã hoàn tất đền bù giải tỏa hơn 600ha, trong đó 400ha cho dự án Tân Đức, trên 200ha cho dự án nhiệt điện Kiên Lương và một số dự án khác mà Tập đoàn đang triển khai. Tuy nhiên tại thời điểm kết thúc niên độ, tỷ lệ vốn vay trên tổng tài sản của Tập đoàn chỉ chiếm 18%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài			
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4.	Nợ khó đòi đã xử lý			
5.	Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		9.466,23	74.849,32
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2010

TRẦN ĐÌNH HUNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUA KINH DOANH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	IV.1	1.402.927.475	1.358.788.415
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	3		180.716.531	301.155.403
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dv	10	IV.1	1.222.210.944	1.057.633.012
4.	Giá vốn hàng bán	11	IV.2	826.785.718	701.804.850
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	20		395.425.226	355.828.162
6.	Doanh thu hoạt động tài chính (*)	21	IV.3	325.032.448	165.696.408
7.	Chi phí tài chính	22	IV.4	68.661.604	56.963.691
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.771.204	16.007.504
8.	Chi phí bán hàng	24		1.114.647	9.797.078
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		77.726.138	83.599.062
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		572.955.285	371.164.739
11.	Thu nhập khác	31		72.420.261	12.045.692
12.	Chi phí khác	32		66.294.526	106.937
13.	Lợi nhuận khác	40		6.125.735	11.938.755
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		(97.964)	(63.573)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		578.983.056	383.039.921
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp h.hành	61		43.380.964	30.612.584
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62		60.918.891	55.719.543
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		474.683.201	296.707.794
17.1.	Lợi ích của cổ đông thiểu số			5.778.600	15.902.784
17.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			468.904.601	280.805.010
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	IV.5	2.300	2.151

(*) Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm khoản tiền lãi trả chậm của hoạt động cho thuê đất và nhà xưởng phát sinh trong kỳ và các khoản cổ tức được chia từ hoạt động đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2010

TRẦN ĐÌNH HUNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	1		578.983.056	383.039.921
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
	Khấu hao tài sản cố định	2	III.8.III.9	11.313.574	4.969.236
	Các khoản dự phòng	3	IV.4	(49.256.883)	54.201.883
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		(29.146.570)	(36.067.473)
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	IV.3.IV.4	(189.650.963)	(62.598.730)
	Chi phí lãi vay	6	IV.4	21.771.204	16.007.504
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		344.013.418	359.552.341
	Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(1.740.586.548)	(173.794.839)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(626.397.592)	164.881.693
	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		487.169.318	(391.093.066)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(29.507.125)	168.973.847
	Tiền lãi vay đã trả	13		(21.771.204)	(16.007.504)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(14.752.260)	(84.173.744)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.601.831.993)	28.338.728
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ các tài sản dài hạn khác	21		(97.246.363)	(23.445.900)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		7.300.000	
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.402.036)	(2.086.936.701)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		570.579.443	194.750.799
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	IV.3	195.057.014	14.579.666
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		674.288.058	(1.901.052.136)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: 1.000 Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			918.474.375
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32		(48.530)	(2.923.100)
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	III.15.III.20	1.513.499.868	1.307.864.427
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(597.315.642)	(1.192.474.319)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(36.880.000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		916.135.696	994.061.383
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.408.239)	(878.652.025)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	III.1	116.307.644	994.959.669
	Ảnh hưởng của thay đổi TGHD quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	III.1	104.899.405	116.307.644

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2010

TRẦN ĐÌNH HÙNG
 Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 của Công ty cổ phần đầu tư & công nghiệp Tân Tạo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đầu tư & công nghiệp Tân Tạo và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn bao gồm Công ty và năm (05) công ty con, cụ thể như sau:

Công ty

Công ty là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam và có cổ phần được mua bán rộng rãi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001108 và các giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp Tân Tạo; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; Cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; Cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; Kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; Dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi; Xây dựng các công trình điện đến 35KV; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); Dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tệp điện tử, truy cập từ xa, dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; Cung cấp dịch vụ truy nhập internet (ISP), cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của Pháp luật); Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; Dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Các công ty con

Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104000027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; và cung cấp dịch vụ sửa chữa. Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5003000109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2006. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại. Công ty nắm giữ 94% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức.

Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là giao nhận hàng hoá trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hoá, dịch vụ khai thuế hải quan. Công ty nắm giữ 90% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276 là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103008558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276.

Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103010071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông.

II. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở trình bày báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VND”) phù hợp với Hệ thống Kế toán và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Tập đoàn thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tập đoàn là Nhật ký chung.

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính này được lập cho thời kỳ từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ khác biệt nào trong chính sách kế toán nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư, thu nhập và chi phí, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại ra trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ sách.

Đầu tư vào công ty liên kết

Hoạt động đầu tư vào công ty liên kết do Tập đoàn tiến hành được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Một công ty liên kết là một pháp nhân trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là một công ty con hoặc công ty liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn đối với tài sản ròng của công ty liên kết. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sẽ được phản ánh trên báo cáo lãi lỗ của Tập đoàn tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên kết. Lãi, lỗ từ các giao dịch giữa Tập đoàn với công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư cho phần chênh lệch giá mua thực tế cao hơn thị giá vào thời điểm cuối kỳ.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	Giá mua thực tế theo phương pháp nhập trước – xuất trước.
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường nhưng không bao gồm chi phí đi vay. Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.
Giá gốc của đất và cơ sở hạ tầng chưa bán	Bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các cơ sở hạ tầng khác phát sinh để đưa các lô đất và toà nhà vào hoạt động. Giá gốc của đất và nhà chưa bán được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo phương pháp giá mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Lợi thế thương mại ban đầu được ghi nhận theo giá gốc là phần chênh lệch vượt quá giá mua của khoản đầu tư đối với phần sở hữu của Tập đoàn theo giá trị hợp lý thuần của tài sản nhận biết, công nợ nhận biết và công nợ bất thường.

Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được khấu trừ trong 10 năm.

Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hoá và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xoá sổ khỏi bảng cân đối kế toán hợp nhất và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Sau ghi nhận ban đầu, quyền sử dụng đất được xác định bằng nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế và các khoản lỗ do giảm giá trị lũy kế.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ các khoản chi phí hội đủ điều kiện để vốn hóa. Việc vốn hoá chi phí đi vay áp dụng cho các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản dở dang.

Thuê tài sản

Tập đoàn xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó và đánh giá liệu việc thực hiện thỏa thuận này phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyên giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính (mà trong đó toàn bộ các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản được chuyển sang Tập đoàn), được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính của tài sản do Tập đoàn sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	20 - 47 năm
Lợi thế thương mại	10 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản cố định.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản cố định hữu hình đang trong quá trình xây dựng và được xác định theo nguyên giá. Nguyên giá bao gồm chi phí xây dựng nhà xưởng, lắp đặt thiết bị và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Công trình xây dựng cơ bản dở dang sẽ không được khấu hao cho đến khi tài sản tương ứng được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hoá và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản.

Trích lập trợ cấp mất việc làm

Trợ cấp mất việc làm cho nhân viên được trích lập vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ công nhân viên đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 1 năm với mức trích lập bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá theo tỉ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính, trừ trường hợp các khoản chênh lệch này được vốn hóa như được trình bày trong đoạn dưới đây.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng được phản ánh lũy kế trên bảng cân đối kế toán ở tài khoản vốn. Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, toàn bộ chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của các khoản mục tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

tệ có gốc ngoại tệ vào ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh được ghi nhận vào tài khoản chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí hoạt động tài chính của các kỳ hoạt động kinh doanh tiếp theo với thời gian 5 năm.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (trước khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Việc trích lập Quỹ dự phòng tài chính nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường của Tập đoàn khi xảy ra các rủi ro hoặc lỗ trong kinh doanh hoặc là nhằm dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại ngoài dự kiến do các nguyên nhân khách quan và các trường hợp bất khả kháng, ví dụ như cháy nổ, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc ở một nơi nào khác. v.v...

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế tiêu thụ. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cho thuê đất, đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng và cho thuê văn phòng nhà xưởng

Doanh thu cho thuê đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được xác định là giá trị hợp lý của khoản tiền thuê được chiết khấu theo lãi suất chiết khấu có hiệu lực trên thị trường khi đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được giao cho khách hàng trên thực tế.

Doanh thu cho thuê văn phòng và nhà xưởng được xác định là giá trị hợp lý của khoản tiền thuê được chiết khấu theo lãi suất chiết khấu có hiệu lực trên thị trường khi văn phòng và nhà xưởng được giao cho khách hàng trên thực tế

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (sử dụng lãi suất có hiệu lực, là tỷ lệ lãi suất đã chiết khấu số tiền ước tính thu được trong tương lai qua thời gian sử dụng ước tính của công cụ tài chính đến giá trị còn lại của tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.152.872	2.080.320
Tiền gửi ngân hàng	102.746.533	113.427.324
Các khoản tương đương tiền	1.000.000	800.000
Cộng	<u>104.899.405</u>	<u>116.307.644</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ phiếu		42.264.230
Các khoản dự phòng		(34.754.358)
Cộng		<u>7.509.872</u>

3. Phải thu của khách hàng

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu từ các bên liên quan		89.000.000
Phải thu các khách hàng khác	1.774.735.765	987.987.261
Cộng	<u>1.774.735.765</u>	<u>1.076.987.261</u>
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn	805.052.138	394.077.148
Phải thu dài hạn	969.683.627	682.910.113

4. Trả trước cho người bán

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	1.315.036.674	188.568.546
Cộng	<u>1.315.036.674</u>	<u>188.568.546</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu từ các bên liên quan		
Phải thu khác	55.382.351	40.277.389
Cộng	<u>55.382.351</u>	<u>40.277.389</u>

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho thể hiện giá trị đầu tư theo giá gốc của các lô đất KCN chưa bán (bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng phát sinh trong quá trình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

phát triển các KCN) và các chi phí xây dựng dở dang của các khu đất chưa hoàn thành trong các KCN và khu đô thị E.City đang trong giai đoạn triển khai.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	474.720	16.426.653
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.386.647	73.096
Cộng	8.861.367	16.499.749

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<i>Ngàn VNĐ</i>				
	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, DC quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.822.960	3.605.579	22.139.451	2.745.436	58.313.426
Mua trong kỳ	8.439.969	2.697.044	4.482.137	169.141	15.788.291
XDCB hoàn thành	65.583.544				65.583.544
Giảm do nhượng bán	43.303.698				43.303.698
Số cuối kỳ	60.542.775	6.302.623	26.621.588	2.914.577	96.381.563
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.218.910	1.255.135	6.745.537	1.975.840	16.195.422
Khấu hao trong kỳ	4.741.084	883.668	2.972.875	350.088	8.947.715
Giảm do nhượng bán	1.664.313				1.664.313
Số cuối kỳ	9.295.681	2.138.803	9.718.412	2.325.928	23.478.824
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.604.050	2.350.444	15.393.914	769.596	42.118.004
Số cuối kỳ	51.247.094	4.163.820	16.903.176	588.649	72.902.739

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<i>Ngàn VNĐ</i>		
	Quyền sử dụng đất	TS vô hình khác	Tổng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.696.109	4.296.216	20.992.325
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	16.696.109	4.296.216	20.992.325
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	85.137	110.810	195.947
Khấu hao trong kỳ	186.772	859.243	1.046.015
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	271.909	970.053	1.241.962
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.610.972	4.185.406	20.796.378
Số cuối kỳ	16.424.200	3.326.163	19.750.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Ngàn VNĐ

	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Chuyển sang TSCĐ	Số dư cuối kỳ
Xây dựng nhà xưởng	593.703	25.347.668	-	25.941.371
Cụm chung cư công nhân	66.179.265	18.418.203	-	84.597.468
Hệ thống xử lý nước thải	42.052.988	23.059.055	65.112.043	-
Triển khai phần mềm SAP	-	3.553.020	-	3.553.020
Dự án Tân Tạo 276	-	528.660	-	528.660
Mua sắm TSCĐ	-	1.597.774	471.501	1.126.273
Tổng cộng	108.825.956	72.504.380	65.583.544	115.746.792

11. Bất động sản đầu tư

Ngàn VNĐ

	Nhà xưởng	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	10.215.111	-	10.215.111
Mua trong kỳ	8.953.692	-	8.953.692
Giảm trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	19.168.803	-	19.168.803
Khấu hao			
Số dư đầu kỳ	2.800.000	-	2.800.000
Khấu hao tăng trong kỳ	1.299.100	-	1.299.100
Khấu hao giảm trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	4.099.100	-	4.099.100
Giá trị còn lại			
Đầu năm	7.415.111		7.415.111
Cuối kỳ	15.069.703	-	15.069.703

12. Đầu tư vào các công ty liên kết

Tập đoàn đã đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Ngàn VNĐ

Tên Công ty	Tỷ lệ tham gia (%)	Giá trị đầu tư cuối kỳ
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	49,00	3.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	40,00	156.838.463
Tổng		159.838.463

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0503000261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng khu công nghiệp, hệ thống cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ phụ trợ trong khu công nghiệp và các dịch vụ kho vận khác.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103000413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là kinh doanh nhà, xây dựng khu dân cư và khu công nghiệp và tư vấn đầu tư.

13. Đầu tư dài hạn khác

Là những khoản góp vốn vào các đơn vị khác để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn như: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Tân Tạo, Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo, Công ty cổ phần phát triển Tân Tạo, Công ty cổ phần KCN Sài Gòn – Nhơn Hội...

14. Chi phí lãi vay vốn hóa

Trong kỳ, Tập đoàn đã phát sinh khoản chi phí lãi vay vốn hóa 51.214.719 ngàn VNĐ. Những chi phí này liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các công trình xây dựng trong khu công nghiệp Tân Tạo, Tân Đức, Ecity Tân Đức, Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	176.593.410	125.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	146.728.715	115.960.244
	<u>323.322.125</u>	<u>240.960.244</u>

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng:

Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
	<i>Ngàn VNĐ</i>			
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải	62.200.000	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 4 tháng	Chi phí vốn + 2.5% /năm	Các khoản phải thu trị giá 3,5 triệu đô-la Mỹ
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	38.130.000	Gốc vay được trả trong 2 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng	15%/năm	Quyền sử dụng đất lô 12, lô 18A, lô 56, lô 14
Ngân hàng TM phát triển nhà Tp.HCM	56.463.410	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 6 tháng	10.50%/năm	13 triệu cổ phiếu Tân Đức
Ngân hàng Nam Việt	20.000.000	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng	15%/năm	Tiền gửi ngắn hạn NH Nam Việt
TỔNG CỘNG	<u>176.593.410</u>			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Tập đoàn thực hiện các khoản vay nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động.

Chi tiết vay dài hạn đến hạn trả:

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng	141.362.165	111.760.244
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Tây SG	15.540.875	31.386.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Kiên Giang	35.714.000	-
Ngân hàng Công thương Việt Nam	56.250.000	18.999.426
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	926.000	6.664.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	7.994.075	24.650.775
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam		16.352.890
Ngân hàng TMCP Nam Việt	9.740.000	13.707.153
Ngân hàng Indovina	197.215	-
Ngân hàng Việt Nam Thương Tín	15.000.000	-
Khác	5.366.550	4.200.000
Công ty Phương Nam	4.200.000	4.200.000
Quỹ đầu tư phát triển	1.166.550	-
Cộng	<u>146.728.715</u>	<u>115.960.244</u>

16. Khách hàng trả tiền trước

Đây là khoản tiền mà khách hàng thanh toán trước tiền thuê đất cho Tập đoàn căn cứ trên các hợp đồng thuê đất đã ký. Tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo do một vài thủ tục cấp phép đầu tư chưa hoàn tất nên Tập đoàn chưa đưa vào để hạch toán doanh thu cho thuê trong kỳ.

17. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.759.801	16.131.097
Thuế thu nhập cá nhân	88.879	469.496
Thuế giá trị gia tăng	1.724.085	11.651.180
Các loại thuế khác	72.597	144.834
Tổng cộng	<u>46.645.362</u>	<u>28.396.607</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng hoạt động như sau:

- Lãi tiền thuê đất, nhà xưởng chậm trả theo hợp đồng	Không chịu thuế
- Cung cấp nước	5%
- Cho thuê đất, nhà xưởng, cung cấp điện, dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn xác định thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê đất, nhà xưởng và bán nền của khu đô thị E.city theo thực thu. Trong đó doanh thu cho thuê đất và nhà xưởng trong KCN sẽ được phân bổ cho từng năm theo quy định của điểm b điều 3 mục II của Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 hướng dẫn Nghị định số 24 qui định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này làm phát sinh chênh lệch giữa lợi nhuận chịu thuế và lợi nhuận kế toán vì vậy công ty điều chỉnh phần thuế TNDN phải nộp theo lợi nhuận kế toán với mức thuế suất phổ thông là 25% và lợi nhuận chịu thuế được xác định theo thông tư 134/2007/TT-BTC vào chi phí thuế TNDN hoãn phát sinh trong kỳ.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

Là khoản giá vốn trích trước tương ứng với phần doanh thu cho thuê đất, nhà xưởng và bán nền khu Ecity đã được ghi nhận trong kỳ. Tuy nhiên vì một phần cơ sở hạ tầng của KCN và Khu đô thị Ecity chưa hoàn thiện nên chưa hạch toán giảm giá trị hàng tồn kho trong kỳ.

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	156.250.000	29.400.000
Phải trả cho bên thứ 3	84.246.284	24.856.973
Cộng	240.496.284	54.256.973

20. Vay và nợ dài hạn

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.219.237.703	381.018.046
Vay dài hạn khác	53.638.335	27.267.176
Trừ:		
Vay dài hạn đến hạn trả	(146.728.715)	(115.960.244)
<i>Trong đó</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	(141.362.165)	(111.760.244)
Vay dài hạn khác	(5.366.550)	(4.200.000)
Vay và nợ dài hạn	1.126.147.323	292.324.978

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ cho việc phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm nhiệt điện Kiên Lương đang triển khai. Số dư các khoản vay ngân hàng dài hạn tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn như sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Vay dài hạn ngân hàng:

Ngân hàng	Số cuối kỳ	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
	Ngân VNĐ			
Ngân hàng Công thương Việt Nam	355.580.406	Hoàn trả trong vòng 60 - 72 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất 12 tháng + 0.19% - 0.25% /tháng; có thể điều chỉnh mỗi 6 tháng	Quyền nhận các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	240.867.000	Hoàn trả trong vòng 5 năm kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0.25% /tháng	Quyền nhận các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Indovina Bank	50.914.193	Hoàn trả trong 17 kỳ trong vòng 12 tháng sau mỗi lần rút vốn	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + 0.25% /tháng	Quyền nhận các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam –CN Tây Sài Gòn	26.580.875	60 - 84 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.	Lãi suất vay 12 tháng + 0,18% - 0,21% /tháng	Quyền nhận các khoản phải thu và quyền sử dụng đất
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam –Kiên Giang	149.699.663	Trả làm 17 kỳ trong vòng 48 tháng sau khi rút vốn	10,5%/năm có thể điều chỉnh	Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Tạo và Kiên Lương
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	27.994.075	60 - 84 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.	0,8% - 1,18% /tháng (có thể điều chỉnh theo thoả thuận giữa hai bên)	Quyền nhận tất cả các khoản phải thu & quyền sử dụng đất
Ngân hàng TMCP Nam Việt	108.500.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên	0,85%/tháng có thể điều chỉnh	Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Đức
Ngân hàng Việt Nam Thương Tín	90.000.000	70 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên	0,85%/tháng có thể điều chỉnh	15 triệu CP Tân Đức
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	926.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.	1,05% /tháng; có thể điều chỉnh mỗi 6 tháng	Các khoản phải thu theo hợp đồng thuê đất
Ngân hàng phát triển nhà Việt Nam	18.175.491	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.	10,5%/năm có thể điều chỉnh	7 triệu CP Tân Đức
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	150.000.000	72 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên	10,5%/năm có thể điều chỉnh	Quyền nhận các khoản phải thu và quyền sử dụng đất của KCN Tân Đức
TỔNG CỘNG	<u>1.219.237.703</u>			
Trong đó:				
Đến hạn trả	(141.362.165)			
Vay dài hạn ngân hàng	1.077.875.538			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Vay dài hạn khác:

Ngân hàng	Số cuối kỳ	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	32,638,335	60 tháng	Lãi suất tiền gửi ngân hàng nhà nước + 5.8%/năm	Tín chấp
Ngân hàng đầu tư và phát triển thành phố Hồ Chí Minh	21,000,000	10 năm	9.3%/năm cho năm 2008. lãi suất trái phiếu Hồ Chí Minh cộng 0.5%/năm cho những năm sau	2.500.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
TỔNG CỘNG	53,638,335			
Trong đó:				
Đến hạn trả	(5,366,550)			
Vay dài hạn khác	48,271,785			

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Ngàn VNĐ

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước							
Số dư đầu năm	971.932.540	1.676.647.023	(18.000)	7.654.986		781.363.954	3.437.580.503
Tăng vốn do phát hành thêm cổ phiếu trong năm	28.067.879	881.206.496					909.274.375
Mua cổ phiếu quỹ			(2.923.100)				(2.923.100)
Lợi nhuận tăng trong năm						280.805.010	280.805.010
Trả cổ tức bằng CP	322.447.221					(322.447.221)	
Phân chia lợi nhuận				1.500.000	36.700.000	(38.200.000)	
Số cuối năm	1.322.447.640	2.557.853.519	(2.941.100)	9.154.986	36.700.000	701.521.743	4.624.736.788
Kỳ này							
Số dư đầu năm	1.322.447.640	2.557.853.519	(2.941.100)	9.154.986	36.700.000	701.521.743	4.624.736.788
Tăng vốn do phát hành thêm cổ phiếu trong năm	36.621.830				(36.621.830)		
Mua cổ phiếu quỹ			(48.530)				(48.530)
Lợi nhuận tăng trong năm						468.904.601	468.904.601
Trả cổ tức bằng CP	679.362.810	(190.221.580)				(489.141.230)	
Phân chia lợi nhuận							
Điều chỉnh khác						(10.904.795)	(10.904.795)
Số dư cuối kỳ	2.038.432.280	2.367.631.939	(2.989.630)	9.154.986	78.170	670.380.319	5.082.688.064

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	200.000.000	200.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	203.843.228	114.999.730
<i>Cổ phiếu thường</i>	203.803.760	132.244.764
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	39.468	31.032
Số lượng cổ phiếu chưa phát hành		67.755.236

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngàn VNĐ

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	1.402.927.475	1.358.788.415
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
Hàng bán bị trả lại	180.716.531	301.155.403
Doanh thu thuần	1.222.210.944	1.057.633.012
Trong đó:		
- Doanh thu thuần cho thuê đất	1.112.666.262	963.069.060
- Doanh thu thuần cho thuê nhà xưởng	52.124.707	65.014.100
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ khác	57.419.975	29.549.852

2. Giá vốn hàng bán

Ngàn VNĐ

Giá vốn hàng bán	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn cho thuê đất	759.914.113	622.558.181
- Giá vốn cho thuê nhà xưởng	25.503.211	56.732.211
- Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	41.368.394	22.514.458
Tổng cộng	826.785.718	701.804.850

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Ngàn VNĐ

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi từ khoản phải thu tiền cho thuê đất, nhà xưởng chậm trả theo hợp đồng	26.359.532	66.949.862
Lãi từ thanh lý công ty liên kết		48.082.637
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.523.923	6.215.116
Cổ tức, lợi nhuận được chia	193.533.091	8.364.550
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	29.146.570	36.067.473
Lãi từ hoạt động đầu tư	54.236.189	
Hoàn nhập dự phòng	18.510.405	
Khác	1.722.738	16.770
Cộng	325.032.448	165.696.408

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

4. Chi phí tài chính

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	21.771.204	16.007.504
Thanh lý các khoản đầu tư	29.231.815	
Dự phòng giảm giá đầu tư	4.979.306	40.817.533
Chi phí tài chính khác	12.679.279	138.654
Cộng	68.661.604	56.963.691

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	474.683.201	296.707.794
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(5.778.600)	(15.902.784)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	468.904.601	280.805.010
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	203.846.619	130.550.766
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.300	2.151

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	132.244.764	80.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại đầu kỳ	(34.382)	(1.800)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 24 tháng 1 năm 2008		18.333.333
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 17 tháng 3 năm 2008 từ lợi nhuận năm trước		14.999.973
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 27 tháng 2 năm 2008		(25.000)
Ảnh hưởng từ mua lại cổ phiếu ngày 15 tháng 05 năm 2008.		(774)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2008 từ lợi nhuận năm trước		17.245.034
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 20 tháng 2 năm 2009 từ lợi nhuận năm trước	3.662.183	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 10 tháng 6 năm 2008	(1.695)	
Ảnh hưởng từ chia cổ tức bằng lợi nhuận giữ lại và thặng dư vốn cổ phần	67.975.749	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	203.846.619	130.550.766

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Tập đoàn có các giao dịch phát sinh với bên liên quan như sau

Ngàn VNĐ

Related parties	Relationship	Transactions	Amount
Công ty CP KCN Cơ Khí Năng Lượng Tân Tạo	Cty liên kết	Góp vốn	1.500.000
Công ty cổ phần đô thị Tân Tạo	Cty liên kết	Hoàn trả tạm ứng	1.050.000
Công ty CP phát triển Tân Tạo	Bên liên quan	Góp vốn	455.829.886
Công ty CP phát triển hạ tầng Tân Tạo	Bên liên quan	Hoàn tiền góp vốn	175.795.320

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 công nợ với bên liên quan như sau

Ngàn VNĐ

Tên Công ty	Mối liên hệ	Nghiệp vụ	Số tiền
Công nợ phải trả			
Công ty cổ phần đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Nhận ứng kinh phí	24.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

2. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tập đoàn có các nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết như sau:

		Vốn điều lệ		Vốn điều lệ đã góp	Số còn phải góp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
		Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			
		Ngàn VNĐ	%	Ngàn VNĐ	Ngàn VNĐ
Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo	Công ty con	90.000.000	90	4.114.232	85.885.768
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276	Công ty con	255.000.000	51	3.956.000	251.044.000
Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông	Công ty con	70.803.300	51	5.458.000	65.345.300
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết	245.000.000	49	3.000.000	242.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	200.000.000	40	157.000.000	43.000.000
TỔNG CỘNG		860.803.300		173.528.232	687.275.068

Phần vốn điều lệ chưa góp trong các công ty con và công ty liên kết được dự kiến góp vốn dưới hình thức là bằng tiền theo tiến độ hoạt động là 402.275.068 ngàn VNĐ và bằng quyền sử dụng đất trị giá 285.000.000 ngàn VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Một số chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ này	Kỳ trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	50,71	32,07
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	49,29	67,93
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	36,77	23,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	63,23	76,09
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,72	4,18
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,44	1,82
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,06	0,11
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	47,37	36,22
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	38,84	28,05
Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,20	6,31
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,91	4,89
Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH	%	11,39	8,28
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	9,34	6,42

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2010

TRẦN ĐÌNH HÙNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc